

Số: 127/2018/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 14 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: ông Lin Văn Q, sinh năm 1971.

Trú tại: Khu dân sự N B6, A, D, Bình Dương.

- Bị đơn: bà Trương Thị Bích L, sinh năm 1975.

Trú tại: H, N, Đ, Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 55; 71; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lin Văn Q và bà Trương Thị Bích L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận, bà Trương Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lin Trí Hoàng, sinh ngày 19/4/2004 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, ông Lin Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lin Trí H, sinh ngày 19/4/2004 mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/06/2018 cho đến khi con chung thành niên. (Số tiền cấp dưỡng này ông Q chuyển vào tài khoản số 5402205042946 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đ, Lâm Đồng).

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền

thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: ông Lin Văn Q nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2015/0006585 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Lin Văn Q số tiền 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0006790 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- UBND thị trấn L;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tâm